

Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Logistics tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Lê Thanh Huyền
Nguyễn Thị Lý
Trưởng Đại học Hòa Bình

Trong những năm gần đây, nền kinh tế của Việt Nam đang ngày càng chuyển biến tích cực và thật sự hòa mình vào dòng chảy chung của nền kinh tế khu vực và thế giới. Điều đó tạo cho các doanh nghiệp Việt Nam rất nhiều cơ hội nhưng cũng tạo ra không ít khó khăn cho các doanh nghiệp như là đối mặt với một môi trường cạnh tranh khốc liệt hơn. Vì vậy, để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp cần phải nâng cao khả năng cạnh tranh của mình và đó cũng là lý do tại sao Logistics trong hoạt động kinh doanh ngày càng được quan tâm và phát triển.

1. Tổng quan về hoạt động Logistics

Logistics có thể được hiểu là quá trình phân phối và lưu thông hàng hóa được tổ chức và quản lý khoa học việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm soát quá trình lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ... từ điểm khởi nguồn sản xuất đến tay người tiêu dùng cuối cùng với chi phí thấp nhất nhằm đảm bảo cho quá trình sản xuất xã hội tiến hành được nhịp nhàng, liên tục và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng.

Hoạt động Logistics gắn liền với quá trình phân phối và lưu thông hàng hóa, cũng được hiểu theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp.

Theo nghĩa hẹp, hoạt động Logistics là hoạt động thương mại bao gồm các dịch vụ bổ sung về vận chuyển, giao nhận, kho hàng, hải quan, tư vấn khách hàng và các dịch vụ khác liên quan đến hàng hóa được tổ chức hợp lý và khoa học nhằm đảm bảo quá trình phân phối, lưu chuyển hàng hóa một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Theo nghĩa rộng, hoạt động Logistics là hoạt động thương mại bao gồm một chuỗi các dịch vụ được tổ chức và quản lý khoa học gắn liền với các khâu của quá trình sản xuất, phân phối, lưu thông và tiêu dùng trong nền sản xuất xã hội. Về quan điểm, nói đến Logistics là nói đến hiệu quả, nói đến tối ưu hóa trong các ngành, các doanh nghiệp và nền kinh tế quốc dân, quan điểm Logistics đồng nghĩa với quan điểm hiệu quả cả quá trình, chuỗi cung ứng, nó đối lập với lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm mà làm tổn hại đến lợi ích toàn cục, lợi ích quốc gia.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động Logistic

2.1. Các yếu tố bên ngoài

i) Yếu tố chính trị-pháp

Trong thế giới hiện đại, các yếu tố chính trị-pháp

luật ngày càng có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Các quy định pháp luật và bộ máy tổ chức thực hiện cũng như các chế tài áp dụng hình thành môi trường pháp lý điều chỉnh sự phát triển thị trường dịch vụ Logistics tại Việt Nam.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế, môi trường pháp lý của Việt Nam đối với loại dịch vụ này chịu nhiều tác động của các quy định pháp luật, tập quán và thông lệ quốc tế, các quy định pháp luật trong nước đang trong quá trình xây dựng, thử nghiệm và hoàn thiện do đây là một lĩnh vực kinh doanh khá mới mẻ ở Việt Nam. Các nguồn luật, tập quán và thông lệ quốc tế ảnh hưởng đến sự phát triển thị trường dịch vụ này rất đa dạng. Có các nguồn luật, điều ước và tập quán, thông lệ quốc tế và luật pháp trong nước cũng như các cam kết quốc tế trong khoảng thời gian quá độ để thực hiện.

Thứ nhất, các quy định thuộc pháp luật quốc tế như công ước quốc tế và hiệp định quốc tế liên quan đến dịch vụ Logistics là căn cứ pháp lý mang tính nền tảng trong việc điều chỉnh dịch vụ Logistics ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập. Đồng thời, các tập quán thương mại quốc tế cũng là nguồn quy định quan trọng chi phối việc cung ứng dịch vụ này.

Thứ hai, các cam kết quốc tế trong các Hiệp định song phương (Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ) và khu vực (Hiệp định ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung - CEPT), trong WTO (các cam kết) của Việt Nam về mở cửa thị trường dịch vụ Logistics... Các cam kết quốc tế này điều chỉnh các giao dịch Logistics của Việt Nam, đánh giá mức độ thực hiện trong quá trình rà soát chính sách thương mại giữa Việt Nam với các nước cũng như trong WTO.

Thứ ba, các quyết định, quy hoạch, chiến lược, chính sách phát triển và quy định của pháp luật trong nước liên quan đến dịch vụ Logistics trên cơ sở phù hợp với luật pháp, tập quán và thông lệ quốc

tế cũng như hệ thống pháp luật trong nước. Đây là các quy định thực hiện sự điều tiết trực tiếp chủ thể đối với dịch vụ Logistics trên lãnh thổ Việt Nam.

Đồng thời, quy hoạch phát triển dài hạn các lĩnh vực phục vụ sự phát triển cơ bản của dịch vụ Logistics đã được thông qua như Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trong đó dịch vụ Logistics là một lĩnh vực mũi nhọn của Việt Nam. Đồng thời, Bộ Công Thương cũng có kế hoạch hành động Logistics trong đó đề cập đến sự phối hợp của các Bộ như Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương...nhằm thực hiện kế hoạch phát triển dịch vụ này ở Việt Nam.

Như vậy, cho đến nay, có thể thấy có khá nhiều quy định pháp lý liên quan đến dịch vụ Logistics ở Việt Nam cả trong nước và quốc tế và Việt Nam chưa có một đạo luật độc lập điều chỉnh kinh doanh dịch vụ Logistics. Pháp luật về kinh doanh dịch vụ này ở các nước đã đầy đủ, khung khổ điều chỉnh rộng hơn và phát triển hơn ở Việt Nam. Các quy định khá đa dạng này cũng cho thấy phạm vi rộng lớn, tính đa dạng và sự liên kết rộng rãi cả trong nước và quốc tế của nhiều lĩnh vực, nhiều cơ quan quản lý.

ii) Yếu tố kinh tế

Yếu tố kinh tế có ảnh hưởng vô cùng lớn đến kết quả và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Các yếu tố kinh tế có phạm vi rộng, tác động đến nhu cầu sử dụng dịch vụ Logistics và các yếu tố liên quan đến việc huy động và sử dụng nguồn lực của các doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh. Các yếu tố ảnh hưởng đến doanh nghiệp kinh doanh: tỷ lệ lạm phát, lãi suất tiền vay, tiền lương tối thiểu, mức độ thất nghiệp, tiềm năng phát triển và gia tăng đầu tư...

Hiện nay, Việt Nam đang dần cải thiện một cách toàn diện việc phát triển hệ thống Logistics, bao gồm kho vận, giao nhận, vận chuyển và phân phối. Điều đó cho thấy tiềm năng phát triển dịch vụ logistics Việt Nam còn khá lớn. Khi năng lực cung ứng về dịch vụ, sản phẩm ngày càng cao, đòi hỏi ở thị trường những dịch vụ hoàn hảo. Sức hấp dẫn sẽ không chỉ ở giá cả mà còn ở giá trị của dịch vụ. Đối với khía cạnh này, cơ hội tại thị trường logistics lại dành các DN nội địa. Ngành logistics Việt Nam được xem là có nhiều cơ hội phát triển thông qua hiệp định thương mại song phương với nhiều quốc gia trên thế giới. Bốn yếu tố góp phần thành công cho ngành Logistics của một quốc gia gồm: cảng, viễn thông, đường bộ và hàng không. Hiện nay, Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển rất mạnh ngành logistics.

iii) Hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông

Trong quá trình phát triển kinh tế của bất kỳ quốc gia nào, công nghệ thông tin và truyền thông cũng giữ vai trò quan trọng và là một trong những tiêu chí định hướng đối với phát triển các ngành kinh tế. Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa đã và đang tạo ra những cơ hội đột phá toàn diện cho phát triển kinh tế, bảo đảm kết nối thông tin thông suốt giữa các nền kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển cho phép giảm thiểu thời gian và chi phí giao dịch, chuyển tải nhanh chóng thông tin, thu hẹp khoảng cách trong kinh doanh dịch vụ Logistics ngay trong một quốc gia, một khu vực kinh tế cũng như giữa các quốc gia trong mạng lưới Logistics toàn cầu.

Mục tiêu của Việt Nam đến năm 2030, công nghệ thông tin phải trở thành nền kinh tế mũi nhọn, đóng góp 8-10% GDP và nằm trong số 10 nước mạnh về cung cấp dịch vụ gia công phần mềm, nội dung số cũng như nằm trong nhóm dẫn đầu về Chính phủ điện tử. Có thể hiểu Logistics là việc thực hiện và kiểm soát toàn bộ hàng hóa cùng những thông tin có liên quan từ nơi hình thành nên hàng hóa cho đến điểm tiêu thụ cuối cùng. Do vậy, phát triển dịch vụ Logistics luôn song hành với phát triển hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông. Thông tin chính xác, kịp thời là nền tảng đảm bảo sự thành công của hoạt động Logistics.

Sự giao thương trao đổi hàng hóa cũng như nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất, tiêu dùng ngày càng sôi động, không chịu ảnh hưởng nhiều bởi vị trí địa lý. Với hành trình của dòng thông tin trên, nếu xử lý bằng phương tiện thủ công, không có sự hỗ trợ của công nghệ điện tử thì chi phí tất yếu sẽ cao, thời gian giao dịch chậm... so với việc xử lý thông qua hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông ứng dụng để quản lý đơn hàng. Sự tiến bộ vượt trội của công nghệ thông tin đã giúp doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ Logistics có thể tích hợp, xử lý, trao đổi và quản lý hiệu quả dòng thông tin trong quá trình vận chuyển hàng hóa cũng như lưu hành và quản lý các chứng từ liên quan một cách dễ dàng, thuận lợi. Công nghệ thông tin và truyền thông đã trở thành nhân tố trụ cột và là khâu không thể thiếu đối với hoạt động của dây chuyền cung ứng, gia công, sản xuất và phân phối trên phạm vi toàn cầu.

Công nghệ thông tin và truyền thông được xem là nhân tố quan trọng, không thể thiếu đối với hoạt động của hệ thống dịch vụ Logistics. Để thúc đẩy dịch vụ Logistics phát triển cần tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, đồng thời đưa vào sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động Logistics, kết nối và làm việc thuận tiện, ngang tầm quốc tế.

iv) Cạnh tranh trong nội bộ ngành dịch vụ

Logistics Việt Nam

Theo đánh giá của Hiệp hội Logistic Việt Nam thì thị trường Logistic trong nước hiện nay có tới 80% thị phần đang thuộc về khoảng 20 doanh nghiệp nước ngoài hàng đầu thế giới; 20% thị phần còn lại thuộc về các doanh nghiệp Việt Nam. Hầu hết các doanh nghiệp nước ngoài có trình độ tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh rất chuyên nghiệp, các thiết bị vận chuyển đưa vào phục vụ Logistic hiện đại và có công suất lớn hơn hẳn các doanh nghiệp Việt Nam.

Mức độ và công cụ cạnh tranh: Các doanh nghiệp Việt Nam không thể cạnh tranh nổi với các tập đoàn Logistics nước ngoài về chất lượng dịch vụ do họ có nguồn lực tài chính công nghệ vượt trội và phong cách quản lý hoạt động chuyên nghiệp. Điều đó khiến cho các công ty kinh doanh dịch vụ Logistic của Việt Nam thua thiệt, lép vế ngay trên sân nhà của mình. Các doanh nghiệp Việt Nam cạnh tranh với nhau rất khốc liệt nhưng chủ yếu chỉ sự dụng công cụ giá để giành giật khách hàng, tự thôn tính lẫn nhau. Việc nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển những gói dịch vụ Logistics mới gần như không được quan tâm đầu tư.

2.2. Các yếu tố bên trong

i) Cơ sở vật chất, kỹ thuật

Cơ sở vật chất kỹ thuật trong doanh nghiệp là yếu tố vật chất hữu hình quan trọng phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, làm nền tảng quan trọng để doanh nghiệp tiến hành các hoạt động kinh doanh. Cơ sở vật chất kỹ thuật của doanh nghiệp càng được bố trí hợp lý bao nhiêu thì càng góp phần đem lại hiệu quả cao bất nhiều. Điều này thấy khá rõ nếu một doanh nghiệp có hệ thống nhà xưởng, kho tàng, cửa hàng, bến bãi được bố trí hợp lý, nằm trong khu vực có mật độ dân cư lớn, thu nhập về cầu về tiêu dùng của người dân cao...và thuận lợi về giao thông sẽ đem lại cho doanh nghiệp một tài sản vô hình rất lớn đó là lợi thế kinh doanh đảm bảo cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao.

Trình độ kỹ thuật và trình độ công nghệ sản xuất của doanh nghiệp ảnh hưởng tới năng suất, chất lượng sản phẩm, ảnh hưởng tới mức độ tiết kiệm hay tăng phí nguyên vật liệu do đó ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp có trình độ kỹ thuật sản xuất còn có công nghệ sản xuất tiên tiến và hiện đại sẽ đảm bảo cho doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, còn nếu trình độ kỹ thuật sản xuất của doanh nghiệp thấp kém hoặc công nghệ sản xuất lạc hậu hay thiếu đồng bộ sẽ làm cho năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp rất thấp, sử dụng lãng phí nguyên vật liệu.

ii) Tiềm lực tài chính

Doanh nghiệp có khả năng tài chính mạnh thì không những đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp diễn ra liên tục và ổn định mà còn giúp cho doanh nghiệp có khả năng đầu tư đổi mới công nghệ và áp dụng kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nhằm làm giảm chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Ngược lại, nếu như khả năng về tài chính của doanh nghiệp yếu kém thì doanh nghiệp không những không đảm bảo được các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp diễn ra bình thường mà còn không có khả năng đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất do đó không nâng cao được năng suất và chất lượng sản phẩm. Khả năng tài chính của doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp tới uy tín của doanh nghiệp, tới khả năng chủ động trong sản xuất kinh doanh tới tốc độ tiêu thụ và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, ảnh hưởng tới mục tiêu tối thiểu hoá chi phí bằng cách chủ động khai thác và sử dụng tối ưu các nguồn lực đầu vào. Vì vậy tình hình tài chính của doanh nghiệp tác động rất mạnh tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của chính doanh nghiệp đó.

iii) Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực đối với doanh nghiệp dịch vụ là yếu tố quyết định thành công của doanh nghiệp đó trên thương trường. Sự phát triển nhanh chóng của ngành dịch vụ Logistics từ vài doanh nghiệp giao nhận quốc danh của đầu thập niên 90 đến nay đã có hơn 600 công ty thành lập trải dài khắp cả nước. Để bắt kịp, gia tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp khác, nguồn nhân lực cần được đào tạo vững mạnh về cả chất lẫn lượng. Nếu như doanh nghiệp không biết chú trọng đào tạo và bổ sung kịp thời thì sẽ tạo vô vàn khó khăn và thách thức trong tương lai không xa.

Đội ngũ kỹ thuật trong hoạt động chính là lực lượng nòng cốt trong công việc điều phối các quá trình hoạt động logistics, càng có đội ngũ lành nghề thì hoạt động diễn ra sẽ thuận lợi cho bất kỳ hoạt động của doanh nghiệp nào./.

Tài liệu tham khảo

Nguyễn Hùng, "Phát thảo chiến lược phát triển thị trường dịch vụ Logistics Việt Nam đến năm 2020", Vietnam Logistics Review, số 32, tháng 6 năm 2009.

Giáo trình Quản lý Logistics Quốc tế, 2017

Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, "Luật Thương mại", 2005

Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, "Nghị định 140/2007/NĐ-CP", 2007